

Số: 70/2023/QĐST-DS

Ninh Hòa, ngày 01 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 267/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần S**

Địa chỉ: 266 - 268 NKKN, phường V, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H - Trưởng phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh N (Văn bản ủy quyền số 201/2023/GUQ-CNNH ngày 19/5/2023).

- Bị đơn: Ông **Huỳnh Phước S** - sinh năm 1985

Bà **Nguyễn Ngọc N** - sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã B, thị xã N, Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Huỳnh Phước S và bà Nguyễn Ngọc N nợ Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tính đến ngày 23/11/2023 là 16.377.479.166 đồng (trong đó nợ gốc: 15.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 918.319.445 đồng và nợ lãi quá hạn: 459.159.721 đồng) và đồng ý thanh toán theo phương thức:

Ngày 31/5/2024, ông Huỳnh Phước S và bà Nguyễn Ngọc N thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 16.377.479.166 đồng và các khoản lãi phát sinh tính từ ngày 24/11/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng tín dụng số 202125994979 ngày 05/02/2021 và các thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/202125994979 ngày 17/9/2021, số 02/202125994979 ngày 04/3/2022 và số 03/202125994979 ngày 16/11/2022 cho đến khi trả hết số nợ gốc cho Ngân hàng.

Sau khi ông Huỳnh Phước S và bà Nguyễn Ngọc N thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S thì Ngân hàng trả lại bản chính các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02019/QSDĐ/5110511 do Ủy ban nhân dân huyện

Ninh Hòa (nay là Ủy ban nhân dân thị xã N) cấp ngày 21/11/2005, số CH00143 do Ủy ban nhân dân huyện N (nay là Ủy ban nhân dân thị xã N) cấp ngày 02/7/2010, số CH00307 do Ủy ban nhân dân thị xã N cấp ngày 17/7/2017 đứng tên Huỳnh Phước S và số CS-01214 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 03/6/2019 đứng tên bà Nguyễn Ngọc N cho ông S, bà N.

Trường hợp ông Huỳnh Phước S và bà Nguyễn Ngọc N không thanh toán nợ số nợ trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần S thì Ngân hàng yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N kê biên, bán tài sản thế chấp gồm: thửa đất số 235, tờ bản đồ số 15, diện tích 294m² tại xã H, huyện N, Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02019/QSDĐ/5110511 đã được Ủy ban nhân dân huyện N (nay là Ủy ban nhân dân thị xã N) cấp ngày 21/11/2005; thửa đất số 336, tờ bản đồ số 15, diện tích 141m² tại xã H, huyện N, Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00143 đã được Ủy ban nhân dân huyện N (nay là Ủy ban nhân dân thị xã N) cấp ngày 02/7/2010; thửa đất số 431, tờ bản đồ số 16, diện tích 4.004m² tại Tổ dân phố 9 Đông Cát, phường H, thị xã N, Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00307 đã được Ủy ban nhân dân thị xã N cấp ngày 17/7/2017 đứng tên ông Huỳnh Phước S và thửa đất số 546, tờ bản đồ số 9, diện tích 276m² tại Tổ dân phố 2 ĐH, phường H, thị xã N, Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS-01214 đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 03/6/2019 đứng tên bà Nguyễn Ngọc N để thi hành khoản nợ cho Ngân hàng.

- Về án phí: Ông Huỳnh Phước S và bà Nguyễn Ngọc N thuộc trường hợp được giảm án phí theo quy định của pháp luật nên ông Huỳnh Phước S và bà Nguyễn Ngọc N nộp 31.094.370đ (*Ba mươi một triệu không trăm chín mươi bốn nghìn ba trăm bảy mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S 61.864.846đ (*Sáu mươi một triệu tám trăm sáu mươi bốn nghìn tám trăm bốn mươi sáu đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/20212/0001425 ngày 05/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

Đặng Thị Ái Vy

